TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2026 giữa:

-Nguyên đơn: Anh Triệu Ton P, sinh năm 1984.

-Bị đơn: Chị Triệu Mùi P1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Ton P và chị Triệu Mùi P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Ton P và chị Triệu Mùi P1 thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Triệu Ton P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số 0002281 ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- Đương sự;
- UBND xã Y (Nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn